

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Sỹ C, Luật sư- Văn phòng Luật sư Võ Sỹ C; địa chỉ: Số A- H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn P, sinh năm: 1988;

Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1987;

Cùng địa chỉ: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; **Đều có mặt.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Thương mại cổ phần C1; địa chỉ trụ sở chính: Số A- T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh B- Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh H- Trưởng phòng Bán lẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần C1-Chi nhánh tỉnh Q (Văn bản uỷ quyền 156/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3.2 ngày 16/02/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

(2.1) Bà Nguyễn Thị Bích N phải giao quyền sử dụng 4,9m² (Bốn phẩy chín

mét vuông) đất ở đô thị cho ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y sử dụng;

4,9m² đất ở đô thị nêu trên nằm trong tổng diện tích đất 139m², tại Thửa đất số: 786, Tờ bản đồ số: 47 của phường Đ, thành phố Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 402781 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, cấp ngày 07/02/2018 mang tên bà Nguyễn Thị Bích N, có kích thước cạnh như sau: Cạnh phía Tây-B, dài: 18,35mét; Cạnh phía Đông-N, dài: 18,35mét; Cạnh phía Đông-B, rộng: 0,23mét; Cạnh phía Tây-N, dài: 0,34mét (*Có sơ đồ kèm theo*).

(2.2) Ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N, số tiền: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)-trị giá quyền sử dụng 4,9m² đất.

Bà Nguyễn Thị Bích N, ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Kim Y, phải đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

(2.3) Về lệ phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 3.927.000 đồng, bà Nguyễn Thị Bích N đã chi. Bà N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng đã chi.

(2.4) Án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) án phí phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.00 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 000260 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bà Nguyễn Thị Bích N còn phải chịu 2.200.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND TP Đông Hà;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

Trần Quốc Huy